

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chuyển đổi mục đích sử dụng rừng và đất lâm nghiệp để xây dựng
Nhà máy Thủy điện Khe Nghi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng và Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành luật Bảo vệ và Phát triển rừng;

Căn cứ Quyết định số 17/2015/QĐ-TTg ngày 09/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Quy chế quản lý rừng phòng hộ;

Căn cứ Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Quy chế quản lý rừng;

Căn cứ Thông tư số 24/2013/TT-BNNPTNT ngày 06/5/2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; Thông tư số 26/2015/TT-BNNPTNT ngày 29/7/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2013/TT-BNNPTNT ngày 06/5/2013

Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 07/01/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kinh phí bồi thường để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình: Thủy điện Khe Nghi;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 15/TTr-SNN ngày 28/01/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chuyển đổi mục đích sử dụng 19,24 ha rừng và đất lâm nghiệp để xây dựng Nhà máy Thủy điện Khe Nghi, gồm các nội dung cụ thể như sau:

1. Tổng diện tích, đối tượng các loại đất, loại rừng xin chuyển đổi: 19,24 ha, bao gồm rừng tự nhiên phòng hộ 11,87 ha; đất chưa có rừng quy hoạch rừng phòng hộ 5,17 ha; rừng tự nhiên sản xuất 2,00 ha, đất sản xuất không có rừng 0,2 ha.

- Ban Quản lý Rừng phòng hộ Hướng Hóa- Đakrông quản lý:	17,04 ha
+ Rừng tự nhiên phòng hộ:	11,87 ha
+ Đất chưa có rừng quy hoạch phòng hộ:	5,37 ha

- UBND xã Hương Linh quản lý: 2,2 ha
- + Rừng tự nhiên sản xuất: 2,0 ha
- + Đất chưa có rừng: 0,2 ha

2. Địa điểm xin chuyển đổi:

- Huyện Hương Hóa: Thuộc tiểu khu 679 và đất ngoài tiểu khu, xã Hương Linh.
- Huyện Đakrông: Thuộc tiểu khu 678D và tiểu khu 688, xã Đakrông.

3. Các chỉ tiêu lâm học rừng tự nhiên: Khu vực xin chuyển đổi phần lớn là rừng nghèo đang trong quá trình phục hồi, tổ thành loài chủ yếu là các cây ít có giá trị về kinh tế (phần lớn là cây có gỗ từ nhóm V đến nhóm VIII). Đường kính bình quân: 18,0 - 18,5 cm; chiều cao bình quân: 13,7 - 15,2 m; mật độ bình quân: 398 - 433 cây/ha; trữ lượng bình quân: 69,4 - 75,3 m³/ha.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chủ rừng lập thủ tục khai thác tận thu lâm sản trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định Nhà nước hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND các huyện: Hương Hóa, Đakrông; Giám đốc Ban Quản lý Rừng phòng hộ Hương Hóa – Đakrông, Giám đốc Công ty Cổ phần Năng lượng Quảng Trị và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *tc*



Hà Sỹ Đồng